

Bản án số: 367/2022/HS-ST
Ngày 30/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 294/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 399/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

CAO THANH L, sinh ngày 01/5/1996 tại An Giang; Hộ khẩu thường trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không có nơi cư trú ổn định; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Cha: Cao Văn C, sinh năm 1970; Mẹ: Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1978; Có 02 anh em, bị cáo là con đầu;

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị bắt ngày 11/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố V (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Phan Thanh Gi, sinh năm 1957; Địa chỉ: 24/12A đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (**vắng mặt**).

2. Ông Đào Văn G, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ B, ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh (**vắng mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thanh L là đối tượng lang thang, không có việc làm, để có tiền tiêu xài cá nhân nên L đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất - Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/6/2022, Cao Thanh L điều khiển chiếc xe Cub (không rõ biển số) di chuyển trên đường N hướng về đường N thì thấy ông Phan Thành Gi, sinh năm 1957, địa chỉ: 24/12A đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nằm ngủ tại ghế đá vỉa hè trước khu 5 tầng trên đường N, phường B, thành phố V, bên cạnh có dựng 01 xe mô tô hiệu DAYANG dạng Dream màu xanh gắn biển số 72F6 – 9021. Do chiếc xe Cub mà L đang sử dụng đã cũ và gần hết xăng, thấy xe mô tô của ông Gi có giá trị cao hơn nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên của ông Gi. L dừng xe lại và dắt bộ xe ngược chiều quay lại vị trí ông Gi nằm ngủ rồi lấy lý do xe hết xăng và hỏi xin tiền ông Gi để đổ xăng nhưng ông Gi không cho. Sau đó, L nói với ông Gi giúp L đẩy xe về nhà bạn của L ở đường N rồi L sẽ mượn tiền bạn để trả tiền xe cho ông Gi. Ông Gi đồng ý nhưng do ông Gi không biết đẩy xe nên L nói để L chạy xe của ông Gi và ông Gi ngồi lên xe của L để L đẩy đi. Ông Gi tin lời L nên đồng ý và giao chiếc xe mô tô hiệu DAYANG của mình cho L rồi lên chiếc xe Cub của L ngồi cho L đẩy xe chạy ngược đường N hướng về đường L. Khi đến ngã tư L – N, L tăng ga xe máy đang điều khiển của ông Gi rồi phải bỏ chạy về hướng đường L tẩu thoát để lại ông Gi cùng chiếc xe Cub. Khi thấy L dùng xe máy của mình bỏ chạy, ông Gi kiểm tra xe Cub thì phát hiện vẫn còn xăng nên ông Gi biết mình đã bị L lừa.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô hiệu DAYANG màu xanh gắn biển số 72F6 – 9021 của ông Gi, L chạy xe về vỉa hè gần cảng Vietsopetro trên đường B, thành phố V để ngủ. Sáng hôm sau, L chạy xe trên đường B gần chợ R thì gặp một người đàn ông thu mua thiết bị điện tử và linh kiện cũ (không rõ nhân thân lai lịch) nên L đã bán xe mô tô hiệu DAYANG màu xanh gắn biển số 72F6 – 9021 cho người đàn ông này với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Số tiền bán xe L đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị L chiếm đoạt xe, ông Gi sử dụng chiếc xe Cub mà L để lại để chạy xe ôm, khoảng 2 tuần sau khi xảy ra sự việc, ông Gi đang đứng trước nhà số 119 đường L, phường T, thành phố V thì có hai, ba người thanh niên (không rõ lai lịch) đến nói với ông Gi đây là chiếc xe của những người này bị mất trộm và yêu cầu ông Gi trả lại xe. Do chiếc xe trên không phải là tài sản của ông Gi nên ông Gi đồng ý trả lại cho những người thanh niên đó.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô hiệu DAYANG màu xanh, biển số 72F6 – 9021; Số khung DY100-1211860, số máy 150FM – 1211860 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai - Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2022, Cao Thanh L đang ở quán cà phê số 456 đường B, phường N, thành phố V thì nhận được cuộc gọi của một đối tượng quen biết từ trước tên là Nguyễn Văn C (không rõ lai lịch), C nói L đi đến trạm dừng xe buýt ở siêu thị L, thành phố V gặp một người tên Thuận (không rõ lai lịch) để lấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria đem đi bán cho một người khác ở Ngã ba V, tỉnh Đồng Nai. L đồng ý và đi đến trạm dừng xe buýt ở siêu thị L, phường T, thành phố V để gặp Thuận. Khi gặp nhau, Thuận đưa cho L một xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu xanh đen, biển kiểm soát 70E1 – 594.86 cùng chìa khoá xe. Sau khi nhận

xe, L biết xe này do C trộm cắp được mà có nên L nhanh chóng điều khiển xe rời khỏi thành phố V và đi đến khu vực nghĩa trang ở xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nơi vắng người qua lại) để ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Satria từ nghĩa trang xã P đi Ngã ba V thuộc thành phố B, tỉnh Đồng Nai để bán xe theo lời của C, nhưng khi đang đi ngang qua Thị xã P thì bị chủ xe phát hiện giữ L cùng xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển kiểm soát 70E1 – 594.86 và đưa L đến Công an phường M, thị xã P. Sau khi tiếp nhận hồ sơ ban đầu, Công an thị xã P đã chuyển xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển kiểm soát 70E1 – 594.86 cùng L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V xác định chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu xanh đen, biển kiểm soát 70E1 – 594.86 là tài sản của ông Đào Văn G, sinh năm 2001, địa chỉ: Tổ B, ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh bị mất trộm tại khu vực cột cờ bãi sau đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 08/7/2022. Cao Thanh L nhận thức rõ chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu xanh đen, biển kiểm soát 70E1 – 594.86 mà C nói L mang đi bán ở Ngã ba V là do C trộm cắp mà có vì trước đây L và C đã cùng nhau trộm được 02 chiếc xe máy tại thành phố V. Sau khi lấy trộm được xe, C đều đưa xe cho L và nói L đi bán tại Ngã ba V.

Tại kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị tài sản là chiếc xe máy hiệu Suzuki Satria màu xanh đen, biển kiểm soát 70E1-594.86; Số khung MH8DL11AZMJ233566; Số máy CGA1ID233586 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 52.500.000đ (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Cao Thanh L khai nhận hành vi phạm tội như trên (Bút lục điều tra từ số 30 đến số 45).

* Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

01 xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu xanh đen, biển kiểm soát 70E1-594.86; số khung MH8DL11AZMJ233566; số máy CGA1ID233586. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là ông Đào Văn G.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Đào Văn G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.
- Ông Phan Thành Gi yêu cầu bị cáo L có trách nhiệm bồi thường số tiền 4.500.000 đồng.

* Bản cáo trạng số 298/CT-VKSVT ngày 31/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Cao Thanh L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội danh đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên đề xuất không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, tuy chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt của ông Gi theo định giá là 2.400.000đ, nhưng bị cáo hoàn toàn thống nhất và đồng ý theo yêu cầu của ông Gi. Nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Thành Gi số tiền 4.500.000 đồng.

* Đối với nguồn gốc chiếc xe Cub mà L để lại cho ông Gi sau khi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô hiệu DAYANG màu xanh, biển kiểm soát 72F6 – 9021 của ông Gi là do L mua được của một người thanh niên (không rõ lai lịch) gặp khi đang lang thang ở bãi trước thành phố V với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) xe không có giấy tờ nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V đã tách vụ án để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau. Tại Tòa, bị cáo không yêu cầu giải quyết gì về dân sự, về các vấn đề khác liên quan đến chiếc xe này. Nên không đề xuất gì thêm.

* Đối với đối tượng Nguyễn Văn C và Thuận (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã gọi điện thoại và đưa xe cho L đi bán, do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của C và Thuận, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V đã tách vụ án để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

* Đối với việc L khai nhận thực hiện 02 (hai) vụ trộm xe máy Dream và xe Wave S cùng Nguyễn Văn C tại đoạn đường T gần nhà hàng G và khu vực đường H, phường H, thành phố V. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được bị hại và tài sản bị chiếm đoạt nên tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát. Không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã triệu tập nhưng ông Phan Thành Gi và ông Nguyễn Văn G vắng mặt, đã có lời khai của những người tham gia tố tụng này trong hồ sơ vụ án. Nên việc vắng mặt những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt ông Gi và ông G.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Cao Thanh L là đối tượng lang thang, không có việc làm, để có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 24/6/2022 L đã thực hiện 01 vụ “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đến ngày 10/7/2022, L tiếp tục thực hiện 01 vụ “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” trên địa bàn thành phố V.

Đánh giá từng hành vi phạm tội cụ thể như sau:

* Hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/6/2022, do muốn chiếm đoạt xe của ông Phan Thành Gi vì cho rằng xe ông Gi giá trị hơn xe của L, L đã có thủ đoạn gian dối để ông Gi tin lời nói của L là xe của L hết xăng nên nhờ ông Gi đẩy xe, ông Gi không biết đẩy xe nên L đề nghị đổi xe cho nhau để L là người đẩy xe (đẩy bằng chân). Tin lời, ông Gi đã thực hiện theo những đề nghị của L và giao chiếc xe mô tô hiệu DAYANG màu xanh, biển kiểm soát 72F6 – 9021 của mình cho L để L điều khiển đồng thời đẩy chiếc xe Cub của L do ông Gi cầm lái chạy trên tuyến đường N hướng về đường L đến ngã tư L – N, L tăng ga và điều khiển chiếc xe mô tô hiệu DAYANG màu xanh, biển kiểm soát 72F6 – 9021 của ông Gi rẽ phải theo hướng đường L tẩu thoát để chiếm đoạt xe của ông Gi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô hiệu DAYANG màu xanh, biển kiểm soát 72F6 – 9021; Số khung DY100-1211860, số máy 150FM – 1211860 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Cao Thanh L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

* Hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”:

Ngày 10/7/2022, bị cáo L biết rõ chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu xanh đen, biển kiểm soát 70E1 – 594.86 do một người tên Thuận (không rõ lai lịch) giao cho tại trạm dừng xe buýt ở siêu thị L, phường T, thành phố V là do Nguyễn Văn C (không rõ lai lịch) trộm cắp mà có nhưng Cao Thanh L vẫn điều khiển chiếc xe trên đi đến Ngã ba V thuộc thành phố B, tỉnh Đồng Nai để bán xe theo lời chỉ dẫn của C nhưng bị cáo bị bắt trên đường đi tiêu thụ.

Tại kết luận định giá tài sản số 142/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu xanh đen, biển kiểm soát 70E1-594.86; Số khung MH8DL11AZMJ233566; Số máy CGA1ID233586 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 52.500.000đ (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của Cao Thanh L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

* Đối với nguồn gốc chiếc xe Cub mà L để lại cho ông Gi sau khi lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô hiệu DAYANG màu xanh, biển kiểm soát 72F6 – 9021 của ông Gi là do L mua được của một người thanh niên (không rõ lai lịch) gặp khi đang lang thang ở bãi trước thành phố V với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) xe không có giấy tờ. Ông Gi không còn cầm giữ. Tại Tòa, bị cáo không yêu cầu giải quyết gì. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V đã tách vụ án để tiếp tục tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

* Đối với đối tượng Nguyễn Văn C và Thuận (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã gọi điện thoại và đưa xe cho L đi bán, do chưa xác minh được nhân thân lai lịch của C và Thuận, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V đã tách vụ án để tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

* Đối với việc L khai nhận thực hiện 02 (hai) vụ trộm xe máy Dream và xe Wave S cùng Nguyễn Văn C tại đoạn đường T gần nhà hàng G và khu vực đường H, phường H, thành phố V. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố V đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được bị hại và tài sản bị chiếm đoạt nên tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, bất an cho xã hội. Bản thân bị cáo là người thành niên, đủ năng lực nhận thức, nhưng do lười lao động nên cố ý phạm tội. Trong một thời gian ngắn, bị cáo đã thực hiện hai hành vi phạm tội. Do đó, cần tuyên một hình phạt tương xứng, phù hợp với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tài sản mà bị cáo đi tiêu thụ là chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu xanh đen, biển kiểm soát 70E1 – 594.86 là tài sản của ông Đào Văn G, bị mất trộm tại khu vực cột cờ bãi sau đường Thùy Vân vào ngày 08/7/2022. Cơ quan Điều tra đã trả cho ông G. Không ai có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Nên ghi nhận và buộc bị cáo Cao Thanh L có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Thành Gi số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Thanh L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Cao Thanh L 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Cao Thanh L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận và buộc bị cáo Cao Thanh L có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Thành Gi số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường khoản tiền trên, thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Vật chứng: Đã giải quyết xong, không ai có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. **Bị cáo** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh BR–VT (PV06, PC10);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thanh Huyền

